TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 07 – 2024.
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Hồng**
Ông **Trần Văn Lập**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Ngọc Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2024/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 07 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kiều N**, sinh năm: 1991 (Vắng, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm: 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 17/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều N trình bày*:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh K do quen biết, tự nguyện tìm hiểu nhau được gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 07/3/2013.

Sau ngày cưới chị N, anh K sống với gia đình cha mẹ ruột của anh K tại ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường hay cải nhau, dẫn đến tình vợ chồng không còn.Chị N, anh K đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay.

Nay chị N thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn sống hạnh phúc được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Khánh V, sinh ngày 05/10/2014 và Nguyễn Khánh A, sinh ngày 23/4/2017, sau khi ly hôn chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Khánh V và Nguyễn Khánh A, không yêu cầu anh Nguyễn Văn K phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kiều N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Kiều N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Bị đơn anh Nguyễn Văn K đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh K không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

* Tại bảng khai ý kiến ngày 19/4/2024 của hai cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 05/10/2014 và Nguyễn Khánh A, sinh ngày 23/4/2017, sau khi cha mẹ ly hôn hai cháu Khánh V và Khánh A đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Kiều N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn K. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều N có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn K được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Anh K vắng mặt đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình nên phải chịu mọi hậu quả pháp lý của việc vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Kiều N và anh K.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Nguyễn Văn K do quen tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 57/2013 ngày 07 tháng 12 năm 2013 nên hôn nhân giữa chị N, anh K là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Theo lời trình bày của chị N cho thấy chị và anh K đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống hôn nhân, anh chị đã sống ly thân trong thời gian dài mà không thể hàn gắn đoàn tụ được, đã cho thấy hôn nhân giữa chị N, anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Nguyễn Văn K có 02 người con chung tên Nguyễn Khánh V, sinh ngày 05/10/2014 và Nguyễn Khánh A, sinh ngày 23/4/2017. Sau khi chị N và anh K ly hôn hai cháu Khánh V và Khánh A đều có nguyện vọng được sống chung với chị N, chị N cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu Khánh V và K, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn K vắng mặt cũng không gửi ý kiến cho Tòa án về việc anh có yêu cầu nuôi dưỡng con chung hay không. Do đó, giao con chung tên Nguyễn Khánh V, sinh ngày 05/10/2014 và Nguyễn Khánh A, sinh ngày 23/4/2017 cho chị Nguyễn Khánh N1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Nguyễn Thị Kiều N không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Văn K vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**** Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều N.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Kiều N được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Nguyễn Khánh V, sinh ngày 05/10/2014 và Nguyễn Khánh A, sinh ngày 23/4/2017 cho chị Nguyễn Thị Kiều N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Kiều N không yêu cầu anh Nguyễn Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng, anh Nguyễn Văn K vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả*: chị Nguyễn Thị Kiều N không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Văn K vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Án phí sơ thẩm*:

Buộc chị Nguyễn Thị Kiều N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0008754 ngày 24 tháng

01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Thị Kiều N đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Anh Nguyễn Văn K không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TA tỉnh V;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu.

Huỳnh Văn Vui